

(Ban hành kèm theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán)

Mẫu 07/THQ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92 /CV-GMX-2021

Phú Mỹ, ngày 25 tháng 11 năm 2021

“Vv: Ngày đăng ký thực hiện quyền”

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2021)

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên TCPH : CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Tên giao dịch: MY XUAN BRICK TILE POTTERY AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: Khu Phố Suối Nhum-Phường Hắc Dịch-Thị xã Phú Mỹ-Tỉnh BRVT

Điện thoại : 02543-893150

Fax : 02543-894168

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)

ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán : **Cổ phiếu Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân**

Mã chứng khoán : **GMX**

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/CP

Sàn giao dịch : **HNX**

Ngày đăng ký cuối cùng : **20-12-2021**

1. Lý do và mục đích (ghi rõ những nội dung thực hiện)

- Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền

2. Nội dung cụ thể (ghi rõ những nội dung thực hiện)

Tạm ứng cổ tức năm đợt 1 năm 2021 bằng tiền

- Tỷ lệ thực hiện:

+ Đối với cổ phiếu: 06%/cổ phiếu (01cổ phiếu được nhận 600 đồng)

- Ngày thanh toán: **12/01/2022**

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại

tại : **Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân**

Khu Phố Suối Nhum-Phường Hắc Dịch-Thị xã Phú Mỹ-Tỉnh BRVT

vào các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ bảy, CN và ngày Lễ) từ ngày

12/01/2022 và xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc CCCD.



Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng):

Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân

Khu Phố Suối Nhum-Phường Hắc Dịch-Thị xã Phú Mỹ-Tỉnh BRVT

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: **maigmx@yahoo.com.vn**

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- SGDCK...;
- Lưu...

Tài liệu đính kèm

- Nghị quyết ĐHĐCĐ (về cổ tức 2021)
- Nghị quyết họp HĐQT

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN VĂN SƠN



NGHỊ QUYẾT
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN
PHIÊN HỌP NGÀY 28-04-2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch ngói gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
- Căn cứ vào biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 4 năm 2021

QUYẾT NGHỊ

1. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán:

Đơn vị tính : đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | % tăng (+), giảm (-) |
|--|-----------------|-----------------|-------------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 131.848.294.374 | 142.713.381.102 | 8,24% |
| Doanh thu thuần | 271.087.822.109 | 264.729.442.807 | -2,35% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 32.551.468.662 | 35.053.643.179 | 7,69% |
| Lợi nhuận khác | (402.359.911) | (737.187.164) | 83,22% |
| Lợi nhuận trước thuế | 32.149.108.751 | 34.316.456.015 | 6,74% |
| Lợi nhuận sau thuế | 24.581.931.715 | 27.062.201.128 | 10,09% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (đã thanh toán) | 25% | 20% | -20,00% |
| - Thanh toán Đợt 2/2018 | 10% | | |
| - Thanh toán Đợt 1/2019 | 15% | | |
| - Thanh toán Đợt 2/2019 | | 10% | |
| - Thanh toán Đợt 1/2020 | | 10% | |

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 :

Đơn vị tính : đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện | | Kế hoạch 2020 | So sánh % thực hiện với | |
|----------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------------------------|---------|
| | Năm 2019 | Năm 2020 | | KH 2020 | TH 2019 |
| Doanh thu thuần | 271.087.822.109 | 264.729.442.807 | 245.048.320.653 | 108,03% | 97,65% |
| Giá vốn hàng bán | 190.088.567.260 | 181.561.142.035 | 167.803.611.783 | 108,20% | 95,51% |
| Lợi nhuận gộp | 80.999.254.849 | 83.168.300.772 | 77.244.708.870 | 107,67% | 102,68% |
| Doanh thu HĐTC | 169.573.783 | 293.353.520 | 50.000.000 | 586,71% | 172,99% |
| Chi phí kinh doanh | 48.617.359.970 | 48.408.011.113 | 49.159.827.160 | 98,47% | 99,57% |
| Lợi nhuận kinh doanh | 32.551.468.662 | 35.053.643.179 | 28.134.881.710 | 124,59% | 107,69% |
| Lợi nhuận khác | (402.359.911) | (737.187.164) | | | 183,22% |
| Lợi nhuận trước thuế | 32.149.108.751 | 34.316.456.015 | 28.134.881.710 | 121,97% | 106,74% |
| Thuế thu nhập DN | 7.567.177.036 | 7.254.254.887 | 5.626.976.342 | 128,92% | 95,86% |
| Lợi nhuận sau thuế | 24.581.931.715 | 27.062.201.128 | 22.507.905.368 | 120,23% | 110,09% |

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán: với tỷ lệ biểu quyết 100%.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

Đơn vị : đồng

| STT | Nội dung | Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế | Số tiền | | | Ghi chú |
|-----|---|----------------------------|----------------|----------|-----------|---------|
| | | | Năm 2020 | Năm 2021 | Tổng cộng | |
| I | Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 39.691.112.019 | | | |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | | 12.628.910.891 | | | |

| | | | | | | |
|-----------|--|-------|--|-----------------------|-----------------------|--|
| 2 | Lợi nhuận sau thuế TNDN phát sinh năm 2020 | | | 27.062.201.128 | | |
| II | Phân phối lợi nhuận sau thuế | | | 15.005.658.242 | 22.854.269.394 | 25.748.411.636 |
| 1 | Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 | | | 15.005.658.242 | 10.742.753.394 | 25.748.411.636 |
| 1.1 | Trích quỹ đầu tư phát triển | 2,0% | | 541.244.022 | | 541.244.022 |
| 1.2 | Chi cổ tức | 58,9% | | 5.314.448.000 | 10.628.896.000 | 15.943.344.000 |
| 1.2.1 | - Bằng tiền (Đợt 1:10% VDL) | 19,6% | | 5.314.448.000 | | 5.314.448.000 |
| 1.2.2 | - Bằng cổ phiếu (Đợt 2:20% VDL) | 39,3% | | | 10.628.896.000 | 10.628.896.000 |
| 1.3 | Trích quỹ khen thưởng | 20,0% | | 5.412.440.228 | | 5.412.440.228 |
| 1.4 | Trích quỹ phúc lợi | 2,0% | | 541.244.022 | | 541.244.022 |
| 1.5 | Trích quỹ thưởng Ban điều hành | 9,2% | | 2.384.415.938 | 113.857.394 | 2.498.273.332 |
| 1.5.1 | - Trích thưởng hoàn thành kế hoạch | 2,5% | | 562.697.634 | 113.857.394 | 676.555.028 |
| 1.5.2 | - Trích thưởng (40 % vượt lợi nhuận kế hoạch năm 2020) | 6,7% | | 1.821.718.304 | | 1.821.718.304 |
| 1.6 | Quỹ dự phòng tài chính | 2,0% | | 541.244.021 | | 541.244.021 |
| 1.7 | Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ | 1,0% | | 270.622.011 | | 270.622.011 |
| 2 | Phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước | | | | 12.111.516.000 | Chia CP thưởng tăng Vốn điều lệ |

| | | | | | | |
|------------|---|------|-----------------------|----------------------|----------------------|---|
| III | Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 24.685.453.777 | 1.831.184.383 | 1.831.184.383 | - |
| 1 | - Lợi nhuận chưa phân phối năm trước | | 12.628.910.891 | 517.394.891 | 517.394.891 | - |
| 2 | - Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 | 4,9% | 12.056.542.886 | 1.313.789.492 | 1.313.789.492 | - |

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết 100 %.

3. Kết quả đầu tư phát triển năm 2020 :

* Giá trị đầu tư năm 2020

Đơn vị: đồng

| Số TT | Tên tài sản | ĐVT | Số lượng | Số tiền | Ghi chú |
|----------|---|----------------|----------|----------------------|---------|
| A | Xây dựng và mua sắm Tài sản cố định hữu hình | | | 5.470.065.466 | |
| 1 | Nhà chứa đất DC1 | M ² | 448 | 287.461.768 | |
| 2 | Nối dài nhà bao che DC1 | M ² | 736,5 | 489.475.455 | |
| 3 | Băng tải xích tải gạch từ DC1-> DC2 | Hệ | 1 | 350.984.069 | |
| 4 | Xe nâng 3,5T | Cái | 1 | 350.000.000 | |
| 5 | Xe nâng 2,5T | Cái | 2 | 560.000.000 | |
| 6 | Máy cắt dây CNC | Cái | 1 | 300.000.000 | |
| 7 | Máy phay CNC | Cái | 1 | 647.774.253 | |
| 8 | Quạt N14 lắp lò nung DC3 | Cái | 1 | 47.230.061 | |
| 9 | Máy đùn 400 lắp DC3 | Cái | 1 | 637.930.070 | |
| 10 | Máy xa luân lắp DC3 | Cái | 1 | 850.573.426 | |
| 11 | Máy cắt CNC plasma+ oxy gas | Bộ | 1 | 305.000.000 | |
| 12 | Máy bán lỗ model JC-DX 230D | Cái | 1 | 90.000.000 | |
| 13 | Phần mềm bán hàng | Gói | 1 | 30.000.000 | |
| 14 | Nâng cấp và cải tạo đường dây 22KV và di dời trụ trung thế cấp điện trên toàn nhà máy | Hệ | 1 | 523.636.364 | |

| <i>Số TT</i> | <i>Tên tài sản</i> | <i>ĐVT</i> | <i>Số lượng</i> | <i>Số tiền</i> | <i>Ghi chú</i> |
|--------------|--|------------|-----------------|-----------------------|----------------|
| B | Tài sản cố định XDDD | | | 11.777.073.178 | |
| 1 | Đất mở rộng kho chứa nguyên liệu tại Nhà máy | | | 2.356.470.000 | |
| 2 | Máy Đùn 600 BEDESCHI | | | 680.000.000 | |
| 3 | Máy cán 600 | | | 956.895.105 | |
| 4 | Máy Đùn 600 | | | 643.090.895 | |
| 5 | Trạm biến áp 800KVA và đường dây 22KV | | | 754.545.455 | |
| 6 | Chi phí đền bù Mỏ Sét Mỹ Xuân 1 mở rộng | | | 1.346.053.447 | |
| 7 | Đất mở rộng kho chứa sét mỹ xuân | | | 541.857.900 | |
| 8 | Kho ngói màu | | | 281.747.800 | |
| 9 | Máy cán mịn CR1208 | | | 473.990.654 | |
| 10 | Máy cán thô CR1208 | | | 449.106.828 | |
| 11 | Máy Đùn 600 BEDESCHI | | | 165.466.902 | |
| 12 | Dự Án Châu Đức | | | 2.073.772.727 | |
| 13 | Đường vào mỏ sét suối Rao Châu Đức | | | 140.909.091 | |
| 14 | Chi phí thẩm định quyền sử dụng đất (4 hộ dân) | | | 40.000.000 | |
| 15 | Máy Đùn 600 | | | 350.163.000 | |
| 16 | Lò sấy ngói DC1 | | | 106.562.870 | |
| 17 | Móng và thân nhà nghiền Đất | | | 416.440.504 | |
| C | Sửa chữa lớn Tài sản cố định | | | 1.215.494.020 | |
| 1 | Sửa lò chữa lò DC3 | Hệ | 1 | 702.357.639 | |
| 2 | Xích cấp liệu DC3 | Cái | 1 | 33.582.565 | |
| 3 | Xe nâng komasu 2,5 tấn | Cái | 1 | 20.000.000 | |
| 4 | Máy cán CR1208 | Cái | 1 | 388.322.078 | |

350
CỘ
Ồ
C
X
Y
T.B

| Số TT | Tên tài sản | ĐVT | Số lượng | Số tiền | Ghi chú |
|-------|--------------------------|-----|----------|----------------|---------|
| 5 | Bàn đập ngói 22 - DC3 | Cái | 1 | 13.231.738 | |
| 6 | Xe ủi D65 | Cái | 1 | 58.000.000 | |
| | Tổng cộng (A+B+C) | | | 18.462.632.664 | |

*** Đầu tư tài chính:**

Tại ngày 31/12/2020 Công Ty đang sở hữu là 20.000 Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, với mệnh giá là 100.000 VND/ trái phiếu, có kỳ hạn 6 năm và lãi suất là 7,475%/năm.+

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả đầu tư phát triển năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết 100 %.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Giá trị | Ghi chú |
|---------------------------------|----------|-----------------|---------|
| I. Sản lượng tiêu thụ | | | |
| - Gạch xây dựng | Viên QTC | 72.668.160 | |
| - Sản phẩm trang trí | Viên QTC | 14.668.800 | |
| - Ngói màu | Viên QTC | 4.100.000 | |
| - Sản phẩm trang trí thương mại | Viên QTC | 723.900 | |
| - Sản phẩm tráng men | Viên QTC | 550.300 | |
| II. Kết quả kinh doanh | | | |
| - Doanh thu thuần | Đồng | 250.726.509.754 | |
| - Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 32.030.000.000 | |
| - Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 25.624.000.000 | |

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch SXKD năm 2021 với tỷ lệ biểu quyết 100%.

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2021:

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Nội dung | Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế | Số tiền | Ghi chú |
|------------|---|----------------------------|-----------------------|---|
| I | Nguồn lợi nhuận chưa phân phối | | 27.455.184.383 | |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | | 1.831.184.383 | |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2021 | | 25.624.000.000 | |
| II | Phân phối lợi nhuận sau thuế | | 21.110.917.000 | |
| 1 | Trích quỹ đầu tư phát triển | 2,0% | 512.480.000 | |
| 3 | Trích quỹ khen thưởng | 20,0% | 5.124.800.000 | |
| 4 | Trích quỹ phúc lợi | 2,0% | 512.480.000 | |
| 5 | Trích quỹ thưởng Ban điều hành | 2,5% | 640.600.000 | |
| 6 | Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ | 1,0% | 256.240.000 | <i>Trích để lại trên LNCPP</i> |
| 7 | Quỹ dự phòng tài chính | 2,0% | 512.480.000 | |
| 8 | Chi cổ tức bằng tiền | 52,9% | 13.551.837.000 | <i>10% Vốn điều lệ sau phát hành cổ phiếu</i> |
| III | Phân phối lợi nhuận năm trước | | | |
| III | Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 6.344.267.383 | |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước | | 1.831.184.383 | |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 | 17,6% | 4.513.083.000 | |

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 với tỷ lệ biểu quyết 100 %.

6. Kế hoạch Đầu tư phát triển 2021 :

Đơn vị tính : Ngàn đồng

| STT | NỘI DUNG CÔNG VIỆC | ĐƠN VỊ | KHỐI LƯỢNG | ĐƠN GIÁ | THÀNH TIỀN | GHI CHÚ |
|--------------------------|--|--------|------------|-----------|-------------------|---------|
| A | SỬA CHỮA | | 1 | | 1,250,000 | |
| 1 | Sửa lò (Nung, sấy + Mini ngói) | Hệ | 1 | 800,000 | 800,000 | |
| 2 | Nền sân, nhà xưởng, mương thoát..v..v | Hệ | 1 | 300,000 | 300,000 | |
| 3 | Các công việc sửa chữa khác | Hệ | | 150,000 | 150,000 | |
| B | XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ MỚI | | | | 11,298,000 | |
| 1 | Mỏ Châu Đức : | | | | | |
| | + Nhà điều hành mỏ | Cái | 1 | 300,000 | 300,000 | |
| | + Bóc đất phủ làm đường vào mỏ + Mặt bằng đường vào nhà máy hiện hữu | m2 | 1,200 | 3,500,000 | 3,500,000 | |
| 2 | Nhà Xưởng nối dài dây chuyền 3 | m2 | 864 | 750 | 900,000 | |
| 3 | Thay mái xưởng DC2 | Cái | 1 | 750 | 648,000 | |
| 4 | Xe cuốc 1.2 m3 | Cái | 1 | 1,500,000 | 1,500,000 | |
| 5 | Xe xúc Komatsu 2,5 m3 | Cái | 1 | 1,300,000 | 1,300,000 | |
| 6 | Xe ben chở đất nghiền | Cái | 1 | 1,300,000 | 1,300,000 | |
| 7 | Xe nâng 3.5 T | hệ | 1 | 350,000 | 350,000 | |
| 8 | Máy phay CNC + Máy cắt dây | Cái | 1 | 900,000 | 900,000 | |
| 9 | Máy ép cường độ gạch | Hệ | 1 | 100,000 | 100,000 | |
| 10 | Khác | | 1 | | 500,000 | |
| Tổng Cộng : A + B | | | | | 12,548,000 | |

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 với tỷ lệ biểu quyết 100 %.

7. Tổng Dự toán nhà máy gạch ngói cao cấp Mỹ Xuân – Châu Đức : (Phụ lục kèm theo)

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Tổng Dự toán nhà máy gạch ngói cao cấp Mỹ Xuân – Châu Đức với tỷ lệ biểu quyết 100 %.

8. Phát hành cổ phiếu: (Phụ lục kèm theo)

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phát hành cổ phiếu với tỷ lệ biểu quyết 100%.

9. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

Đơn vị tính : Đồng

| TT | Chức Danh | Số lượng (người) | Mức thù lao tháng của từng thành viên | Mức thù lao Tháng | Mức thù lao Năm |
|----|--------------------------|------------------|---------------------------------------|-------------------|--------------------|
| 1 | Chủ Tịch HĐQT | 1 | 12.000.000 | 12.000.000 | 144.000.000 |
| 3 | Thành viên HĐQT | 4 | 8.000.000 | 32.000.000 | 384.000.000 |
| 4 | Trưởng Ban kiểm soát | 1 | 7.000.000 | 7.000.000 | 84.000.000 |
| 5 | Thành viên Ban kiểm soát | 2 | 6.000.000 | 12.000.000 | 144.000.000 |
| 6 | Thư ký HĐQT | 1 | 2.000.000 | 2.000.000 | 24.000.000 |
| | TỔNG CỘNG | 9 | | 65.000.000 | 780.000.000 |

Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2021 là : Bảy trăm tám mươi triệu đồng.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2021 với tỷ lệ biểu quyết 100%.

10. Thông qua mức thưởng đối với HĐQT, Ban Kiểm Soát, thư ký công ty Ban điều hành gồm: Ban Tổng Giám Đốc – Kế Toán Trưởng – Trưởng phó các Phòng Ban Xưởng SX

| Nội dung thưởng | Mức thưởng |
|--|--|
| a. Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2021 | 2.5% Lợi nhuận sau thuế |
| b. Hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận 2021 | 40% Lợi nhuận vượt kế hoạch (lợi nhuận sau thuế) |

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%.

11. Sửa đổi điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế HĐQT và Quy chế Ban kiểm soát;

(Phù hợp với luật doanh nghiệp áp dụng từ ngày 01/01/2021)

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%.

12. Thông qua danh sách giao dịch với các Công ty liên quan

| STT | Tên Công Ty | Địa chỉ | Loại giao dịch |
|-----|---|---|---|
| 01 | Công Ty TNHH Phú Mỹ Xuân | Mã số : 3500870374; Đ/c KP Suối nhum, Phường Hắc dịch, TX Phú mỹ, BRVT | Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị, nhà xưởng. Cung cấp vật tư hàng hóa |
| 02 | Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Đại Hữu | Mã số : 1200948280; Đ/c Số, Đường ADB, Ấp Tân thành, Xã Tân lý đông, Huyện Châu thành, Tiền giang . | Cung cấp phụ tùng vật tư |
| 03 | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Tân Quang Cường - Bình Thuận | Mã số : 3400518578; Đ/c Thôn An bình, Xã Sông phan, Huyện Hàm tân, Tỉnh Bình Thuận | Cung cấp phụ tùng vật tư. Mua bán sản phẩm đất sét nung |
| 04 | Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Gia Thy | Mã số : 0302999130; Đ/c 158-158A Đào Duy Anh, P9, Quận phú nhuận, TP Hồ Chí Minh | Cung Cấp sản phẩm Gạch Ngói ĐSN |
| 05 | Công Ty TNHH TM DV Học Minh Thành | Mã số : 3501751524; Đ/c 40/6/1B Đường Lê Hồng Phong, P4 TP Vũng Tàu, Tỉnh BRVT | Cung Cấp sản phẩm Gạch Ngói ĐSN |

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%.

13. Chọn đơn vị kiểm toán năm 2021

Giao quyền chủ động Ban Kiểm Soát xem xét giới thiệu đơn vị có chức năng nằm trong danh sách Doanh nghiệp kiểm toán niêm yết của UBCK Nhà nước công nhận.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%.

14. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023

Đại hội đồng cổ đông nhất trí biểu quyết đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%.

15. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023

Danh Sách :

- 1- Ông : Lưu Thanh Bình
- 2- Ông Nguyễn Hữu Quang

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%.

Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được các đại biểu tham dự cuộc họp nhất trí biểu quyết thông qua **100%** vào hồi 11^h45 ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân

Chủ tọa

(Ký tên, đóng dấu)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



DỰ QUỐC TRUNG

Số: 09/NQ-HĐQT/2021

Phụ Mỹ : Ngày 22 Tháng 11 Năm 2021

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN
Nhiệm kỳ 4 - phiên thứ 9 năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Luật chứng khoán Việt Nam số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Điều lệ của công ty cổ phần gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân;
Theo biên bản họp phiên họp HĐQT số 08/BB-HĐQT/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất tạm ứng cổ tức đợt 1 của năm 2021

- + **Mức chia** : 06% vốn điều lệ
- + **Thời gian chi trả** : Ngày 12 tháng 01 năm 2022

Điều 2 : Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này theo đúng Điều lệ Công Ty và quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, Ban điều hành.
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



DU QUỐC TRUNG